TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 1

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10001	Nguyễn Ngọc Kim	An	10A03	
2	10002	Nguyễn Ngọc Tâm	An	10A05	
3	10003	Nguyễn Ngọc Thùy	An	10A06	
4	10004	Nguyễn Tô Xuân	An	10C2	
5	10005	Phạm Duy	An	10A03	
6	10006	Phạm Nguyễn Ngọc	An	10A03	
7	10007	Trần Nhựt Khánh	An	10D2	
8	10008	Trương Thị Thùy	An	10A01	
9	10009	Đào Thị Ngọc	Anh	10C1	
10	10010	Hồng Quốc	Anh	10C1	
11	10011	Lèo Thị Phương	Anh	10D4	
12	10012	Lê Quỳnh	Anh	10D3	
13	10013	Lê Vũ Quốc	Anh	10A05	
14	10014	Lương Nguyễn Trâm	Anh	10A02	
15	10015	Nguyễn Cao Bảo	Anh	10A05	
16	10016	Nguyễn Đình Duy	Anh	10A04	
17	10017	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	10C2	
18	10018	Nguyễn Huỳnh Lan	Anh	10B2	
19	10019	Nguyễn Lê Minh	Anh	10A06	
20	10020	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	10A05	
21	10021	Nguyễn Thị Lan	Anh	10D1	
22	10022	Nguyễn Thị Vân	Anh	10A02	
23	10023	Nguyễn Võ Quỳnh	Anh	10B2	
24	10024	Phan Thị Ngọc	Anh	10A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 2

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10025	Thạch Nguyễn Kim	Anh	10A02	
2	10026	Trần Hoàng Tuyết	Anh	10A05	
3	10027	Trần Minh	Anh	10A01	
4	10028	Trần Vũ Đan	Anh	10C1	
5	10029	Võ Phạm Quỳnh	Anh	10A03	
6	10030	Hà Thị Ngọc	Ánh	10A06	
7	10031	Nguyễn Hà Ngọc	Ánh	10D4	
8	10032	Nguyễn Hà Bảo	Ân	10D1	
9	10033	Trần Nguyễn Hồng	Ân	10D3	
10	10034	Bùi Tuấn	Bảo	10A02	
11	10035	Đặng Minh	Bảo	10A03	
12	10036	Lê Quang	Bảo	10A06	
13	10037	Lý Gia	Bảo	10A06	
14	10038	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	10A03	
15	10039	Nguyễn Minh	Bảo	10A01	
16	10040	Nguyễn Quốc	Bảo	10D4	
17	10041	Nguyễn Thành	Bảo	10C2	
18	10042	Nguyễn Thế	Bảo	10A04	
19	10043	Phạm Gia	Bảo	10A05	
20	10044	Phạm Vũ Gia	Bảo	10A06	
21	10045	Phan Thiên	Bảo	10D4	
22	10046	Trần Đức	Bảo	10A05	
23	10047	Trần Gia	Bảo	10A03	
24	10048	Trần Gia	Bảo	10A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 3

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10049	Trịnh Hoàng Gia	Bảo	10B1	
2	10050	Võ Thành Gia	Bảo	10B2	
3	10051	Phạm Thị Ngọc	Bích	10D3	
4	10052	Văn Thị Ngọc	Bích	10A02	
5	10053	Lê Tấn	Bình	10D3	
6	10054	Phạm Khánh	Bình	10B2	
7	10055	Lê Vũ Nhã	Ca	10A01	
8	10056	Đặng Minh	Châu	10A04	
9	10057	Hà Ngọc Minh	Châu	10D2	
10	10058	Lê Ngọc	Châu	10D2	
11	10059	Nguyễn Lê Bảo	Châu	10A01	
12	10060	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	10D4	
13	10061	Nguyễn Thị Bảo	Châu	10D4	
14	10062	Trần Lý Ngọc	Châu	10A04	
15	10063	Vũ Ngọc Kim	Châu	10A02	
16	10064	Đỗ Lan	Chi	10D2	
17	10065	Võ Minh	Chí	10A06	
18	10066	Võ Minh	Chung	10A01	
19	10067	Phạm Huỳnh	Chuyên	10A03	
20	10068	Lý Kim	Cương	10A06	
21	10069	Cao Sỹ	Cường	10A03	
22	10070	Phạm Hữu	Cường	10D4	
23	10071	Bùi Công	Danh	10C1	
24	10072	Nguyễn Thành	Danh	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU **DANH SÁCH HỌC SINH**

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10 **Phòng 4**

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10073	Nguyễn Võ Thành	Danh	10A04	
2	10074	Đặng Ngọc	Diệp	10A03	
3	10075	Lê Ngọc	Diệp	10D4	
4	10076	Nguyễn Hồ Ngọc	Diệp	10A06	
5	10077	Trần Ngọc	Diệp	10D1	
6	10078	Nguyễn Ngọc Huyền	Diệu	10A05	
7	10079	Nguyễn Hiền	Dịu	10D2	
8	10080	Nguyễn Triệu	Doanh	10A01	
9	10081	Hán Thị Hạnh	Dung	10C2	
10	10082	Huỳnh Võ Kim	Dung	10C2	
11	10083	Đinh Quang	Dũng	10A06	
12	10084	Đỗ Trần Quốc	Dũng	10B2	
13	10085	Huỳnh Trung	Dũng	10D1	
14	10086	Nguyễn Đình	Dũng	10B2	
15	10087	Phạm Tiến	Dũng	10A01	
16	10088	Phạm Kỷ	Dụng	10A02	
17	10089	Cao Nguyễn Khánh	Duy	10A05	
18	10090	Nguyễn Đăng	Duy	10C2	
19	10091	Hoàng An	Duyên	10A01	
20	10092	Nguyễn Thị	Duyên	10B1	
21	10093	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10D2	
22	10094	Đỗ Cao Thùy	Dương	10A01	
23	10095	Nguyễn Hà Hải	Dương	10A03	
24	10096	Vũ Thái	Dương	10A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 5

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10097	Võ Quốc	Đại	10D1	
2	10098	Châu Thái Bảo	Đan	10A06	
3	10099	Lê Bùi Thành	Đạt	10C1	
4	10100	Lê Mạnh	Đạt	10A04	
5	10101	Mai Huỳnh Minh	Đạt	10B2	
6	10102	Ngô Quốc	Đạt	10C1	
7	10103	Nguyễn Quốc	Đạt	10A01	
8	10104	Phạm Minh	Đạt	10A05	
9	10105	Phan Tuấn	Đạt	10A06	
10	10106	Trần Tiến	Đạt	10A03	
11	10107	Trịnh Thế	Đạt	10A05	
12	10108	Huỳnh Minh	Đăng	10A02	
13	10109	Huỳnh Minh	Đăng	10B1	
14	10110	Lại Minh	Đăng	10C2	
15	10111	Lê Hải	Đăng	10D4	
16	10112	Nguyễn Hải	Đăng	10A02	
17	10113	Nguyễn Hồ Minh	Đăng	10D4	
18	10114	Nguyễn Long	Đình	10A04	
19	10115	Thạch Thị Kim	Đoan	10B1	
20	10116	Nguyễn Thành	Đông	10A04	
21	10117	Phan Thanh	Đức	10A06	
22	10118	Lê Cẩm	Giang	10B2	
23	10119	Nguyễn Ngọc	Giàu	10D2	
24	10120	Chu Thị Thu	Hà	10A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 6

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10121	Hoàng Khánh	Hà	10D4	
2	10122	Trần Thu	Hà	10B2	
3	10123	Lê Đức	Hải	10A06	
4	10124	Lê Hoàng	Hải	10A04	
5	10125	Lê Trường	Hải	10D4	
6	10126	Lê Võ Thanh	Hải	10C2	
7	10127	Nguyễn Hồng	Hạnh	10C1	
8	10128	Lê Nguyễn Nhật	Hào	10A02	
9	10129	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hào	10A05	
10	10130	Nguyễn Minh	Hào	10B2	
11	10131	Trang Huỳnh Anh	Hào	10A02	
12	10132	Đỗ Diễm	Hằng	10C2	
13	10133	Nguyễn Minh	Hằng	10D1	
14	10134	Nguyễn Võ Minh	Hằng	10A04	
15	10135	Hồng Gia	Hân	10D2	
16	10136	Ngô Gia	Hân	10C2	
17	10137	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	10A03	
18	10138	Nguyễn Huỳnh Thảo	Hân	10D1	
19	10139	Nguyễn Quỳnh	Hân	10A06	
20	10140	Trần Diêu Gia	Hân	10A02	
21	10141	Trần Ngọc Gia	Hân	10C2	
22	10142	Trịnh Ngọc	Hân	10B2	
23	10143	Vũ Ngọc Gia	Hân	10D4	
24	10144	Đoàn Ngô Minh	Hậu	10A04	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 7

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10145	Nguyễn Trung	Hậu	10D2	
2	10146	Phạm Phúc	Hậu	10A04	
3	10147	Trần Nguyễn Trung	Hậu	10A04	
4	10148	Lê Võ Thanh	Hiền	10C2	
5	10149	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10C2	
6	10150	Triệu Thị Thanh	Hiền	10D4	
7	10151	Kiều Nữ Hòa	Hiệp	10C1	
8	10152	Nguyễn Hoàng	Hiệp	10C2	
9	10153	Bùi Trung	Hiếu	10D2	
10	10154	Đào Minh	Hiếu	10A03	
11	10155	Đinh Trung	Hiếu	10A04	
12	10156	Đỗ Minh	Hiếu	10A06	
13	10157	Hà Trung	Hiếu	10A04	
14	10158	Huỳnh Thanh	Hiếu	10A06	
15	10159	Lê Đức Trung	Hiếu	10A05	
16	10160	Lê Hải	Hiếu	10D2	
17	10161	Nguyễn Trung	Hiếu	10D2	
18	10162	Nguyễn Trung	Hiếu	10D4	
19	10163	Hà Nguyễn Hồng	Hoa	10B1	
20	10164	Huỳnh Thị	Hoa	10A03	
21	10165	Lê Trần Gia	Hòa	10B2	
22	10166	Phạm Ngọc Gia	Hoan	10D2	
23	10167	Nguyễn Huy	Hoàng	10A04	
24	10168	Nguyễn Long	Hoàng	10A06	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 8

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10169	Nguyễn Việt	Hoàng	10D3	
2	10170	Trần Huy	Hoàng	10A02	
3	10171	Trần Thanh	Hoàng	10C1	
4	10172	Hà Nguyễn Ánh	Hồng	10D4	
5	10173	Lê Nhất	Huy	10A05	
6	10174	Lý Gia	Huy	10A03	
7	10175	Nguyễn Phạm Hoàng	Huy	10D3	
8	10176	Nguyễn Quang	Huy	10B1	
9	10177	Nguyễn Quang	Huy	10B2	
10	10178	Phạm Lê Quốc	Huy	10A02	
11	10179	Trần Đình Gia	Huy	10C1	
12	10180	Trịnh Ngọc Gia	Huy	10D3	
13	10181	Trương Gia	Huy	10B1	
14	10182	Trương Võ Nhật	Huy	10A04	
15	10183	Vi Trần Quốc	Huy	10B2	
16	10184	Trần Đức	Hưng	10B1	
17	10185	Hồ Hồng	Hương	10A01	
18	10186	Lê Thị Thu	Hương	10A05	
19	10187	Nguyễn Ngọc Mai	Hương	10A02	
20	10188	Phạm Lê Lan	Hương	10B1	
21	10189	Phạm Quỳnh	Hương	10A04	
22	10190	Vũ Ngọc	Hương	10D2	
23	10191	Dương Trang Duy	Khải	10D4	
24	10192	Đào Duy	Khải	10C2	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 9

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10193	Nguyễn Minh	Khang	10D4	
2	10194	Nguyễn Phúc An	Khang	10B2	
3	10195	Nguyễn Tuấn	Khang	10A01	
4	10196	Trịnh Nguyễn Duy	Khang	10B1	
5	10197	Nguyễn Bảo	Khanh	10D4	
6	10198	Dương Quốc	Khánh	10A03	
7	10199	Nguyễn Quốc	Khánh	10A05	
8	10200	Nguyễn Quốc	Khánh	10D4	
9	10201	Phạm Gia	Khiêm	10A04	
10	10202	Đỗ Viết Đăng	Khoa	10B1	
11	10203	Nguyễn Anh	Khoa	10A05	
12	10204	Nguyễn Lường Anh	Khoa	10A02	
13	10205	Nguyễn Vũ Anh	Khoa	10A06	
14	10206	Trần Bình Đăng	Khoa	10A02	
15	10207	Trần Danh Anh	Khoa	10B2	
16	10208	Trần Lê Đăng	Khoa	10A01	
17	10209	Trương Ngọc Đăng	Khoa	10B2	
18	10210	Phạm Đăng	Khôi	10D2	
19	10211	Phùng Đình	Khôi	10A04	
20	10212	Trần Đăng	Khôi	10A03	
21	10213	Nguyễn Duy	Khương	10A02	
22	10214	Trần Xuân	Khương	10C1	
23	10215	Nguyễn Trung	Kiên	10A04	
24	10216	Nguyễn Trung	Kiên	10B2	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10217	Lương Tử	Kiến	10D4	
2	10218	Tăng Lý Anh	Kiệt	10A05	
3	10219	Lê Thiên	Kim	10A03	
4	10220	Lý Hoàng	Kim	10A05	
5	10221	Nguyễn Mỹ	Kỳ	10A05	
6	10222	Nguyễn Thư	Kỳ	10D3	
7	10223	Hồ Phạm Bảo	Lam	10A03	
8	10224	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	10A02	
9	10225	Lê Hải	Lâm	10B2	
10	10226	Lê Nguyễn Thùy	Lâm	10A06	
11	10227	Lê Thị Cẩm	Li	10A02	
12	10228	Huỳnh Thanh	Liêm	10A01	
13	10229	Tô Thị	Liền	10B2	
14	10230	Bùi Gia	Linh	10A02	
15	10231	Hoàng Ngọc	Linh	10C1	
16	10232	Hoàng Tú	Linh	10D1	
17	10233	Lê Phương Thùy	Linh	10A02	
18	10234	Mai Nguyễn Thuỳ	Linh	10C2	
19	10235	Nguyễn Diệu	Linh	10C2	
20	10236	Nguyễn Lê Như	Linh	10A06	
21	10237	Nguyễn Mai Trúc	Linh	10A03	
22	10238	Nguyễn Thảo	Linh	10A03	
23	10239	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10A03	
24	10240	Nguyễn Thị Phương	Linh	10A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10241	Phạm Hồng Hải	Linh	10A02	
2	10242	Phạm Võ Kiều	Linh	10D2	
3	10243	Phan Thị Trúc	Linh	10D2	
4	10244	Phùng Ngọc	Linh	10A03	
5	10245	Thái Yến	Linh	10A06	
6	10246	Tống Khánh	Linh	10D1	
7	10247	Trần Diệu	Linh	10A01	
8	10248	Trần Thị Khánh	Linh	10A05	
9	10249	Trần Thị Thuỳ	Linh	10A02	
10	10250	Trần Thị Thùy	Linh	10A04	
11	10251	Võ Thị Thuỳ	Linh	10A03	
12	10252	Vũ Thùy	Linh	10A02	
13	10253	Hà Thị Phương	Loan	10C1	
14	10254	Huỳnh Thị Ngọc	Loan	10A01	
15	10255	Trần Thị Ngọc	Loan	10A03	
16	10256	Nguyễn Hoàng	Long	10D3	
17	10257	Nguyễn Hoàng	Long	10D4	
18	10258	Võ Hoàng	Long	10B1	
19	10259	Vũ Đức	Long	10C2	
20	10260	Huỳnh Duy	Lộc	10B1	
21	10261	Nguyễn Thiên	Lộc	10A01	
22	10262	Phạm Văn Tấn	Lộc	10B2	
23	10263	Hoàng Như	Luận	10D3	
24	10264	Nguyễn Hoàng Trúc	Ly	10A06	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 12

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10265	Trang Huỳnh Trúc	Ly	10A04	
2	10266	Đồng Xuân	Mai	10A05	
3	10267	Hà Thị Thanh	Mai	10A06	
4	10268	Huỳnh Ngọc Thanh	Mai	10D1	
5	10269	Huỳnh Thị Thúy	Mai	10B2	
6	10270	Lâm Thiều Xuân	Mai	10D1	
7	10271	Nguyễn Ngọc	Mai	10D3	
8	10272	Nguyễn Ngọc Ánh	Mai	10C2	
9	10273	Nguyễn Ngọc Thanh	Mai	10A03	
10	10274	Bùi Đức	Mạnh	10C2	
11	10275	Phan Sỹ	Mạnh	10D3	
12	10276	Nguyễn Huỳnh Gia	Mẫn	10D3	
13	10277	Nguyễn Huỳnh Trà	Mi	10A03	
14	10278	Bùi Vũ Thùy	Minh	10D3	
15	10279	Đào Nguyễn Quang	Minh	10A04	
16	10280	Đỗ Bá	Minh	10A03	
17	10281	Phạm Ngọc	Minh	10D3	
18	10282	Phùng Quang	Minh	10C1	
19	10283	Chu Nguyễn Ánh	My	10A02	
20	10284	Đào Hoàng Hà	My	10B2	
21	10285	Lê Thị Nhã	My	10D3	
22	10286	Nguyễn Thị Diễm	My	10B1	
23	10287	Nguyễn Thị Hà	My	10C1	
24	10288	Nguyễn Thị Trà	My	10D1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 13

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10289	Nguyễn Võ Phương	My	10D4	
2	10290	Phạm Nguyễn Trà	My	10B1	
3	10291	Đậu Nguyễn Gia	Nam	10A01	
4	10292	Đồng Thành	Nam	10D2	
5	10293	Nguyễn Bảo	Nam	10A05	
6	10294	Phan Nhật	Nam	10A06	
7	10295	Quảng Trương Hoài	Nam	10D4	
8	10296	Trần Hoàng	Nam	10C2	
9	10297	Trương Bảo	Nam	10D3	
10	10298	Chau Quanh	Nết	10B2	
11	10299	Lê Huỳnh	Nga	10A04	
12	10300	Trương Thị Quỳnh	Nga	10B1	
13	10301	Đỗ Thị Ngọc	Ngà	10A06	
14	10302	Cao Ngọc Kim	Ngân	10D2	
15	10303	Đỗ Phạm Thúy	Ngân	10A01	
16	10304	Hoàng Nguyễn Song	Ngân	10D1	
17	10305	Lê Thị Bích	Ngân	10D1	
18	10306	Nguyễn Ngọc Bích	Ngân	10D3	
19	10307	Nguyễn Thanh	Ngân	10A05	
20	10308	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10A02	
21	10309	Phạm Huỳnh Thiên	Ngân	10A04	
22	10310	Thiều Thanh	Ngân	10D4	
23	10311	Võ Thạch Thanh	Ngân	10C1	
24	10312	Nguyễn Gia	Nghi	10A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10313	Nguyễn Phương	Nghi	10A03	
2	10314	Trần Anh Đông	Nghi	10D2	
3	10315	Trương Thị Hồng	Nghi	10A05	
4	10316	Bùi Như	Ngọc	10C1	
5	10317	Đinh Thị Thanh	Ngọc	10D2	
6	10318	Hà Hoàng Khánh	Ngọc	10A02	
7	10319	Hồng Huỳnh Như	Ngọc	10D3	
8	10320	Lê Bảo	Ngọc	10A05	
9	10321	Lê Thị Bảo	Ngọc	10A06	
10	10322	Nguyễn Bảo	Ngọc	10A03	
11	10323	Nguyễn Hồ Kim	Ngọc	10B1	
12	10324	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	10D4	
13	10325	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	10C2	
14	10326	Nguyễn Khánh	Ngọc	10A05	
15	10327	Nguyễn Kim	Ngọc	10B1	
16	10328	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	10A04	
17	10329	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	10A02	
18	10330	Nguyễn Võ Bảo	Ngọc	10C2	
19	10331	Nguyễn Vũ Như	Ngọc	10D3	
20	10332	Phạm Trần Hồng	Ngọc	10A06	
21	10333	Trần Bảo	Ngọc	10D2	
22	10334	Trịnh Minh	Ngọc	10D2	
23	10335	Võ Khánh	Ngọc	10D4	
24	10336	Võ Yến	Ngọc	10A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU
THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10
Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10337	Đinh Sỹ	Nguyên	10A04	
2	10338	Lê Văn Minh	Nguyên	10A01	
3	10339	Phạm Lê An	Nguyên	10A01	
4	10340	Phùng Minh Khôi	Nguyên	10A04	
5	10341	Vy Nguyễn Thảo	Nguyên	10D3	
6	10342	Cao Mai Trí	Nguyễn	10D3	
7	10343	Nguyễn Lê Tuyết	Nhân	10B2	
8	10344	Nguyễn Thiện	Nhân	10C2	
9	10345	Nguyễn Thiện	Nhân	10D4	
10	10346	Trần Chí	Nhân	10A01	
11	10347	Trần Huy	Nhất	10A04	
12	10348	Nguyễn Lê Minh	Nhật	10B2	
13	10349	Đặng Thị Tuyết	Nhi	10C1	
14	10350	Đỗ Nguyễn Bảo	Nhi	10C2	
15	10351	Đỗ Thị Ngọc	Nhi	10D1	
16	10352	Lê Nguyễn Yến	Nhi	10B1	
17	10353	Ngô Ngọc	Nhi	10D2	
18	10354	Ngô Võ Ngọc	Nhi	10B2	
19	10355	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	10A02	
20	10356	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10A01	
21	10357	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10D2	
22	10358	Ninh Thị Thảo	Nhi	10A05	
23	10359	Phạm Ngọc Lam	Nhi	10B1	
24	10360	Phạm Thảo	Nhi	10D3	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU
THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10
Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10361	Phạm Thị Bảo	Nhi	10A02	
2	10362	Phùng Thị Yến	Nhi	10D2	
3	10363	Thiều Thị Yến	Nhi	10A02	
4	10364	Tô Khánh	Nhi	10D2	
5	10365	Trần Anh Đông	Nhi	10A01	
6	10366	Trần Phạm Yến	Nhi	10C2	
7	10367	Trương Bảo	Nhi	10A04	
8	10368	Võ Hoàng Yến	Nhi	10D3	
9	10369	Võ Yến	Nhi	10A05	
10	10370	Nguyễn An	Nhiên	10A03	
11	10371	Cao Quỳnh	Như	10C1	
12	10372	Hoàng Ngọc Tố	Như	10C1	
13	10373	Lê Ngọc	Như	10A01	
14	10374	Lê Quỳnh	Như	10D1	
15	10375	Nguyễn Băng	Như	10D1	
16	10376	Nguyễn Huỳnh Khánh	Như	10C1	
17	10377	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Như	10D1	
18	10378	Nguyễn Ngọc	Như	10C2	
19	10379	Nguyễn Quỳnh	Như	10D3	
20	10380	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	10D4	
21	10381	Tôn Lâm	Như	10D1	
22	10382	Trần Ngọc Bảo	Như	10D1	
23	10383	Trần Thị Quỳnh	Như	10A05	
24	10384	Lê Kiều Ngọc	Nữ	10D3	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 17

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10385	Ngô Hoàng	Pháp	10B2	
2	10386	Đỗ Tấn	Phát	10C2	
3	10387	Hoàng Ngọc	Phát	10A05	
4	10388	Nguyễn Mạnh	Phi	10A01	
5	10389	Bùi Thế	Phong	10A01	
6	10390	Đào Thế	Phong	10A05	
7	10391	Hồ Thanh	Phong	10A03	
8	10392	Trần	Phong	10B2	
9	10393	Nguyễn Thị Hồng	Phú	10A02	
10	10394	Võ Gia	Phú	10B1	
11	10395	Hồ Ngọc Như	Phúc	10A03	
12	10396	Hồ Văn	Phúc	10A01	
13	10397	Trần Hồng	Phúc	10B1	
14	10398	Lý Tiểu	Phụng	10A05	
15	10399	Lê Văn	Phước	10D3	
16	10400	Đỗ Phạm Yến	Phương	10D3	
17	10401	Hàn Thu	Phương	10D4	
18	10402	Lê Thảo	Phương	10D4	
19	10403	Nguyễn Ngọc Bảo	Phương	10B1	
20	10404	Nguyễn Thị Mai	Phương	10C1	
21	10405	Nguyễn Thị Minh	Phương	10A04	
22	10406	Nguyễn Vũ Mai	Phương	10A04	
23	10407	Phan Nguyễn Ngọc	Phương	10A06	
24	10408	Trần Thu	Phương	10D1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 18

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10409	Dương Thị Ngọc	Phượng	10D3	
2	10410	Nguyễn Mạnh	Quang	10C2	
3	10411	Thái Doãn	Quang	10D2	
4	10412	Đàm Minh	Quân	10D3	
5	10413	Lê Anh	Quân	10D1	
6	10414	Lê Hoàng	Quân	10B2	
7	10415	Nguyễn Anh	Quân	10B1	
8	10416	Nguyễn Minh	Quân	10A03	
9	10417	Lê Tấn	Quốc	10A01	
10	10418	Lê Minh	Quý	10B2	
11	10419	Hồ Ngọc Kim	Quyên	10A02	
12	10420	Lê Lan	Quyên	10D3	
13	10421	Nguyễn Huỳnh Trúc	Quyên	10C2	
14	10422	Nguyễn Lê Phương	Quyên	10C2	
15	10423	Nguyễn Ngọc Bảo	Quyên	10C1	
16	10424	Nguyễn Ngọc Kim	Quyên	10B2	
17	10425	Mai Ngọc	Quyền	10D2	
18	10426	Mai Văn	Quyền	10D4	
19	10427	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	10C1	
20	10428	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10A02	
21	10429	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	10B1	
22	10430	Võ Lê Như	Quỳnh	10D2	
23	10431	Chau Chanh Thia	Ra	10D1	
24	10432	Lê Nhật	Sa	10B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 19

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10433	Nguyễn Thanh	Sang	10A05	
2	10434	Nguyễn Thị Kim	Sang	10D4	
3	10435	Nguyễn Trường	Sơn	10C2	
4	10436	Phạm Thanh	Sơn	10D3	
5	10437	Trịnh Ngọc	Sơn	10D2	
6	10438	Hà Phước	Tài	10A06	
7	10439	Nguyễn Tấn	Tài	10C2	
8	10440	Nguyễn Trí	Tài	10A01	
9	10441	Nguyễn Văn	Tài	10A06	
10	10442	Phạm Trần Công	Tài	10A04	
11	10443	Trần Tấn	Tài	10A01	
12	10444	Lê Nguyễn Duy	Tâm	10A05	
13	10445	Nguyễn Thị Phước	Tâm	10C1	
14	10446	Huỳnh Công	Tân	10A01	
15	10447	Lê Phước	Tân	10A01	
16	10448	Trần Anh	Tấn	10D3	
17	10449	Trần Vũ	Thái	10A06	
18	10450	Võ Minh	Thái	10A06	
19	10451	Vũ Mai	Thanh	10C2	
20	10452	Linh Khánh	Thành	10C1	
21	10453	Lương Thái	Thành	10A03	
22	10454	Trần Trung	Thành	10D2	
23	10455	Võ Quang	Thành	10B1	
24	10456	Đinh Ngọc Phương	Thảo	10D4	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 20

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10457	Lê Thanh	Thảo	10C1	
2	10458	Lê Thị Hương	Thảo	10B1	
3	10459	Lê Thị Thanh	Thảo	10C1	
4	10460	Nguyễn Hồ Mai	Thảo	10D3	
5	10461	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	10B1	
6	10462	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	10C2	
7	10463	Phạm Thị Thanh	Thảo	10A06	
8	10464	Phan Thanh	Thảo	10A06	
9	10465	Trầm Phương	Thảo	10D3	
10	10466	Trần Thị Thanh	Thảo	10A06	
11	10467	Huỳnh Ngọc Hồng	Thắm	10B1	
12	10468	Nguyễn Hồng	Thắm	10B2	
13	10469	Phạm Thị Hồng	Thắm	10B1	
14	10470	Lê Đào Tiến	Thi	10C2	
15	10471	Nguyễn Đức	Thiên	10A01	
16	10472	Đoàn Chí	Thiện	10D2	
17	10473	Lê Quốc	Thịnh	10A02	
18	10474	Nguyễn Hữu	Thịnh	10A06	
19	10475	Nguyễn Đức	Thọ	10A02	
20	10476	Nguyễn Quốc	Thống	10C1	
21	10477	Đỗ Nguyên Thanh	Thơ	10A06	
22	10478	Lê Đỗ Phương	Thơ	10A06	
23	10479	Nguyễn Huỳnh	Thơ	10D2	
24	10480	Đặng Lê Minh	Thuận	10B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 21

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10481	Lê Hoàng Minh	Thuận	10A03	
2	10482	Nguyễn Minh	Thuận	10A05	
3	10483	Phạm Trần Minh	Thuỳ	10C1	
4	10484	Đặng Ngọc Kim	Thùy	10D1	
5	10485	Nguyễn Lương Hương	Thùy	10D3	
6	10486	Phạm Anh	Thùy	10D3	
7	10487	Nguyễn Lê Thanh	Thủy	10A01	
8	10488	Vũ Thị Thanh	Thủy	10C2	
9	10489	Huỳnh Mai Phương	Thúy	10D3	
10	10490	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	10D1	
11	10491	Huỳnh Nguyễn Anh	Thư	10D2	
12	10492	Ngô Anh	Thư	10C1	
13	10493	Nguyễn Anh	Thư	10A03	
14	10494	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	10A04	
15	10495	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	10B2	
16	10496	Nguyễn Lê Minh	Thư	10D1	
17	10497	Nguyễn Thị Anh	Thư	10B2	
18	10498	Nguyễn Thị Kim	Thư	10D1	
19	10499	Phan Nguyễn Anh	Thư	10C1	
20	10500	Trần Mạch Anh	Thư	10A01	
21	10501	Trương Nguyễn Minh	Thư	10D2	
22	10502	Võ Thị Anh	Thư	10D2	
23	10503	Đặng Nguyễn Hoài	Thương	10C2	
24	10504	Lê Nguyễn Hồng	Thương	10D4	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 22

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10505	Lê Thị Minh	Thương	10A02	
2	10506	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	10A01	
3	10507	Võ Nguyễn Hoài	Thương	10D4	
4	10508	Đào Công	Thường	10C1	
5	10509	Lê Hoàng Minh	Thy	10A04	
6	10510	Lê Ngọc Anh	Thy	10B1	
7	10511	Ngô Hoàng Bảo	Thy	10D2	
8	10512	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	10A02	
9	10513	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	10A05	
10	10514	Quản Minh	Thy	10B2	
11	10515	Trần Bảo	Thy	10A01	
12	10516	Trần Bảo	Thy	10D1	
13	10517	Trần Lê Bảo	Thy	10A01	
14	10518	Trần Ngọc Bảo	Thy	10A06	
15	10519	Trần Nguyễn Bảo	Thy	10A04	
16	10520	Trần Nguyễn Bảo	Thy	10B1	
17	10521	Trần Thị Bảo	Thy	10D3	
18	10522	Lâm Huệ	Tiên	10C1	
19	10523	Lê Thị Thủy	Tiên	10A03	
20	10524	Mai Hoàng Cát	Tiên	10A03	
21	10525	Nguyễn Ngọc Kiều	Tiên	10A01	
22	10526	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	10A02	
23	10527	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	10C2	
24	10528	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	10B2	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 23

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10529	Phan Lê Cẩm	Tiên	10B1	
2	10530	Tăng Lê Cát	Tiên	10B2	
3	10531	Trần Đoàn Ngọc	Tiên	10A04	
4	10532	Trần Thuỷ	Tiên	10D2	
5	10533	Trần Thủy	Tiên	10C2	
6	10534	Ung Thị Thủy	Tiên	10B1	
7	10535	Đặng Thị Kim	Tiền	10A05	
8	10536	Nguyễn Mạnh	Tiến	10A04	
9	10537	Nguyễn Trung	Tín	10D1	
10	10538	Lê Thị Phương	Tình	10A04	
11	10539	Nguyễn Đức	Toàn	10A06	
12	10540	Phạm Minh	Toàn	10C1	
13	10541	Nguyễn Thanh	Trà	10D2	
14	10542	Hồ Ngọc Đoan	Trang	10A03	
15	10543	Hồ Quỳnh	Trang	10A02	
16	10544	Huỳnh Ngọc Đoan	Trang	10D1	
17	10545	Kim Thị Mai	Trang	10D1	
18	10546	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	10A06	
19	10547	Phạm Thị Thùy	Trang	10D1	
20	10548	Đỗ Ngọc	Trâm	10A03	
21	10549	Đỗ Thị Minh	Trâm	10B1	
22	10550	Lê Hồng Ngọc	Trâm	10C2	
23	10551	Lê Thị Thùy	Trâm	10C1	
24	10552	Lê Trần Thùy	Trâm	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 24

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10553	Ngô Nguyễn Thùy	Trâm	10D3	
2	10554	Nguyễn Hoài Bảo	Trâm	10D3	
3	10555	Nguyễn Ngọc	Trâm	10A01	
4	10556	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10D4	
5	10557	Phan Hồng	Trâm	10A01	
6	10558	Lê Hồng Ngọc	Trân	10C2	
7	10559	Nguyễn Phạm Bảo	Trân	10D1	
8	10560	Thái Huyền	Trân	10D2	
9	10561	Đào Hữu	Trí	10A05	
10	10562	Lê Minh	Trí	10B2	
11	10563	Nguyễn Hoàng Đại	Trí	10D2	
12	10564	Nguyễn Minh	Trí	10D4	
13	10565	Nguyễn Ngọc Hải	Triều	10B2	
14	10566	Phan Nguyễn Hoàng	Trinh	10A02	
15	10567	Nguyễn Đỗ Khánh	Trình	10A05	
16	10568	Trần Văn	Tròn	10A05	
17	10569	Nguyễn Đình	Trọng	10A01	
18	10570	Nguyễn Đức	Trọng	10A06	
19	10571	Âu Thị Thanh	Trúc	10B1	
20	10572	Khổng Thị Thanh	Trúc	10B1	
21	10573	Lê Thanh	Trúc	10A06	
22	10574	Lê Thị Thanh	Trúc	10B2	
23	10575	Lê Thị Thanh	Trúc	10C2	
24	10576	Nguyễn Minh	Trúc	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 25

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10577	Nguyễn Thanh	Trúc	10D2	
2	10578	Nguyễn Triệu Thiên	Trúc	10D3	
3	10579	Nguyễn Vũ Thanh	Trúc	10B1	
4	10580	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	10D1	
5	10581	Trần Thanh	Trúc	10C1	
6	10582	Lê Quang	Trường	10A02	
7	10583	Lê Xuân	Trường	10D2	
8	10584	Nguyễn Đức	Trường	10A02	
9	10585	Nguyễn Minh	Trường	10A05	
10	10586	Phan Công	Trường	10C2	
11	10587	Trần Nhựt	Trường	10D2	
12	10588	Đào Thái	Tú	10A05	
13	10589	Hoàng Anh	Tú	10D4	
14	10590	Nguyễn Minh	Tú	10B1	
15	10591	Phú Cẩm	Tú	10D1	
16	10592	Quảng Thị Mỹ	Tú	10D1	
17	10593	Trần Anh	Tú	10C1	
18	10594	Đặng Hoàng Anh	Tuấn	10C2	
19	10595	Đoàn Minh	Tuấn	10B2	
20	10596	Lê Trần Anh	Tuấn	10A06	
21	10597	Lưu Minh	Tuấn	10A04	
22	10598	Lý Gia	Tuấn	10A04	
23	10599	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tuấn	10D3	
24	10600	Nguyễn Khắc	Tuấn	10A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU
THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10
Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 26

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10601	Phạm Minh	Tuấn	10C2	
2	10602	Trần Hoàng	Tuấn	10A05	
3	10603	Hồ Phạm Vũ Minh	Tuệ	10D1	
4	10604	Nguyễn Văn Thanh	Tùng	10A04	
5	10605	Nguyễn Xuân	Tùng	10A06	
6	10606	Phạm Xuân	Tùng	10D3	
7	10607	Bùi Thị Thanh	Tuyền	10D3	
8	10608	Đoàn Thị Kim	Tuyền	10A03	
9	10609	Hứa Thị Kim	Tuyền	10C1	
10	10610	Nguyễn Châu Kim	Tuyền	10A03	
11	10611	Hà Kim	Tuyến	10C1	
12	10612	Lê Cát	Tường	10D1	
13	10613	Phạm Thị Cát	Tường	10D1	
14	10614	Hoàng Thị	Uyên	10D1	
15	10615	Nguyễn Thị Minh	Uyên	10B1	
16	10616	Thái Phương	Uyên	10C1	
17	10617	Đinh Thảo	Vân	10C2	
18	10618	Lê Trần Trúc	Vân	10A06	
19	10619	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	10A05	
20	10620	Nguyễn Thị Hoàng	Vân	10D3	
21	10621	Trần Thị Thanh	Vân	10C2	
22	10622	Trần Thị Thảo	Vi	10A05	
23	10623	Nguyễn Thế	Vinh	10B2	
24	10624	Lưu Đình Anh	Vũ	10A06	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU **DANH SÁCH HỌC SINH**

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10 **Phòng 27**

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10625	Nguyễn Ngọc	Vũ	10C1	
2	10626	Nguyễn Thanh	Vũ	10A04	
3	10627	Nguyễn Uy	Vũ	10A02	
4	10628	Võ Huy	Vũ	10A05	
5	10629	Phan Văn Ánh	Vương	10C1	
6	10630	Dương Thị Tường	Vy	10D4	
7	10631	Hoàng Ngọc Phương	Vy	10C2	
8	10632	Hồ Nguyễn Yến	Vy	10D2	
9	10633	Huỳnh Ngọc Thảo	Vy	10A03	
10	10634	Nguyễn Bảo Thanh	Vy	10A02	
11	10635	Nguyễn Khánh	Vy	10D4	
12	10636	Nguyễn Lâm Thuý	Vy	10B1	
13	10637	Nguyễn Lâm Tường	Vy	10D4	
14	10638	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	10A02	
15	10639	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	10B2	
16	10640	Nguyễn Phương	Vy	10A01	
17	10641	Nguyễn Thị Quỳnh	Vy	10D1	
18	10642	Phạm Trần Hoàng	Vy	10D4	
19	10643	Phùng Nguyễn Mộng	Vy	10D1	
20	10644	Thái Nguyễn Tường	Vy	10D1	
21	10645	Trần Nguyễn Kiều	Vy	10D1	
22	10646	Trần Phạm Yến	Vy	10D1	
23	10647	Trần Thị Khánh	Vy	10A01	
24	10648	Trần Thị Thảo	Vy	10B2	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VĨNH CỬU

THI GIỮA KỲ 1 KHỐI 10

Khóa ngày: Ngày 8,9/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 28

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10649	Trần Thị Thảo	Vy	10C1	
2	10650	Vũ Hoàng Hà	Vy	10D1	
3	10651	Vũ Huỳnh Bảo	Vy	10D4	
4	10652	Huỳnh Thị Như	Ý	10C1	
5	10653	Nguyễn Thị Như	Ý	10A04	
6	10654	Đoàn Ngọc Bảo	Yến	10D4	
7	10655	Nguyễn Bảo	Yến	10C1	
8	10656	Nguyễn Hải	Yến	10A04	
9	10657	Nguyễn Hải	Yến	10D4	
10	10658	Nguyễn Lê Hải	Yến	10B1	
11	10659	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	10B1	
12	10660	Nguyễn Võ Hoàng	Yến	10B1	

Danh sách này có 12 học sinh.